| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG NHÉ**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giàng A Sinh
2. Ông Thào A Tủa

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hương - Công chức Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tham gia phiên toà: Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào A D** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1992; tại: Huyện M, tỉnh Điện Biên; Trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Thào A Ch (SN: 1966) và bà Vàng Thị B (SN: 1978); Có vợ là Vàng Thị M (SN: 1993), hiện chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Anh Vi Văn L (SN: 1979) - Phó chủ tịch UBND xã- Có mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Thào A D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 02/02/2017, Thào A D cầm theo 01 con dao phát và 01 chiếc cưa cầm tay đi bộ một mình từ nhà tại bản N, xã M, huyện M lên

khu vực rừng thuộc tiểu khu 131, khoảnh 4, là rừng phòng hộ, thuộc địa giới hành chính bản N, xã M nhằm mục đích phát rừng để làm nương. Thào A D thực hiện hành vi chặt phá rừng liên tục trong vòng 07 ngày. Đến ngày 08/02/2017, sau khi đã phát xong số diện tích rừng cần phát, D dừng việc chặt phá rừng và chờ cây khô để đốt làm nương. Đến ngày 07/3/2017 D được mời xuống UBND xã M, huyện M để làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính. Diện tích rừng Thào A D chặt phá là 4.517 $m^2$. Mức độ thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của Thào A D là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2017 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 4.517 $m^2$, là rừng phòng hộ có vị trí tại tiểu khu 131, khoảnh 4 thuộc địa giới hành chính bản N, xã M, huyện M do UBND xã M quản lý, bảo vệ. Tổng số khối lượng gỗ mà Thào A D đã chặt phá là: 13,15 $m^3$; khối lượng củi: 4,64 $m^3$ và 217 cây tre.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại do Thào A D gây ra là 28.020.000đ (Hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 41/QĐ-VKS-HS ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố Thào A D về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, nhưng trong lời luận tội đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Thào A D từ 24 đến 30 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát và 01 chiếc cưa cầm tay là vật chứng của vụ án. Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 BLDS, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng, buộc bị cáo Thào A D phải bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 28.020.000 đồng. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Bị cáo Thào A D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự.

**XÉT THẤY:**

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để kết luận: Từ ngày 02/02/2017 đến ngày 08/02/2017, Thào A D đã dùng 01 con dao phát và 01 chiếc cưa cầm tay để chặt phá diện tích rừng 4.517 $m^2$ , là rừng phòng hộ, có vị trí tại tiểu khu 131, khoảnh 4 thuộc địa giới hành chính bản N, xã M, huyện M do UBND xã M quản lý, bảo vệ. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng mà D gây ra là 28.020.000đ *(Hai mươi tám triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*) là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm nương của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS, đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng là 2.000.000đ cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận bởi lẽ: Hành vi phạm tội của bị cáo theo khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 có khung hình phạt từ 1 đến 5 năm là nhẹ hơn khung hình phạt từ 7

đến 15 năm theo khoản 3 Điều 189 LHHS năm 1999. Do đó cần áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo theo hướng dẫn của Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, là hộ nghèo, do đó Hội đồng xét xử  không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 điều 189 BLHS đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng do đó phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao phát là công cụ Thào A D dùng để chặt phá rừng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc cưa cầm tay, sau khi bị cáo chặt phá rừng đã đánh mất, hiện không thu giữ được nên không đặt vấn đề xử lý.

Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội "Hủy hoại rừng".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 sửa đổi. Xử phạt bị cáo Thào A D 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng: Buộc bị cáo Thào A D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 28.020.000đ. Được trừ đi số tiền 2.000.000đ đã nộp, còn phải bồi thường tiếp 26.020.000đ (*Hai mươi sáu triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng*).

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao phát đã niêm phong là vật chứng vụ án Thào A D theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2017 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Thào A D.

Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2017).

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận***:
- Phòng KTNV-THA(TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

**Hoàng Văn Phong**